

Hà nội, ngày tháng 04 năm 2014

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GTVT**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Transport Investment and Construction Consultant Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100104570
- Vốn điều lệ: 20.295.890.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.295.890.000đ
- Địa chỉ : Số 26, ngõ 371 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội.
- Số điện thoại: 04.37714276      Số fax: 04.38461892
- Website: Tricc-jsc.com.vn
- Mã cổ phiếu: TVG

**2. Quá trình hình thành và phát triển:**

- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT (TRICC), tiền thân là Viện Nghiên cứu thiết kế Đường sắt được thành lập từ năm 1959. Năm 1989 trên cơ sở sáp nhập 3 công ty: Công ty Khảo sát thiết kế Đường sắt, Công ty Nghiên cứu Thiết kế đầu máy toa xe, Ban Khoa học Kinh tế kỹ thuật - Tổng Cục Đường sắt thành Viện NCTK Đường sắt. Đến năm 1994 đổi tên thành Công ty Tư vấn Đầu tư và Xây dựng. Tháng 12/2005 hoàn thành việc cổ phần hoá chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước với tên gọi là Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải. Công ty là đơn vị khoa học kỹ thuật, tư vấn chuyên ngành Đường sắt có bề dày kinh nghiệm trên 50 năm về lĩnh vực Đường sắt, là doanh nghiệp hạng I liên tục từ năm 1994 đến nay.

- Tháng 01/2010 công ty chính thức được niêm yết trên sàn Upcom.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- *Ngành nghề kinh doanh:*

a. Hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: tư vấn về môi trường.

b. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

c. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:

Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình giao thông gồm:



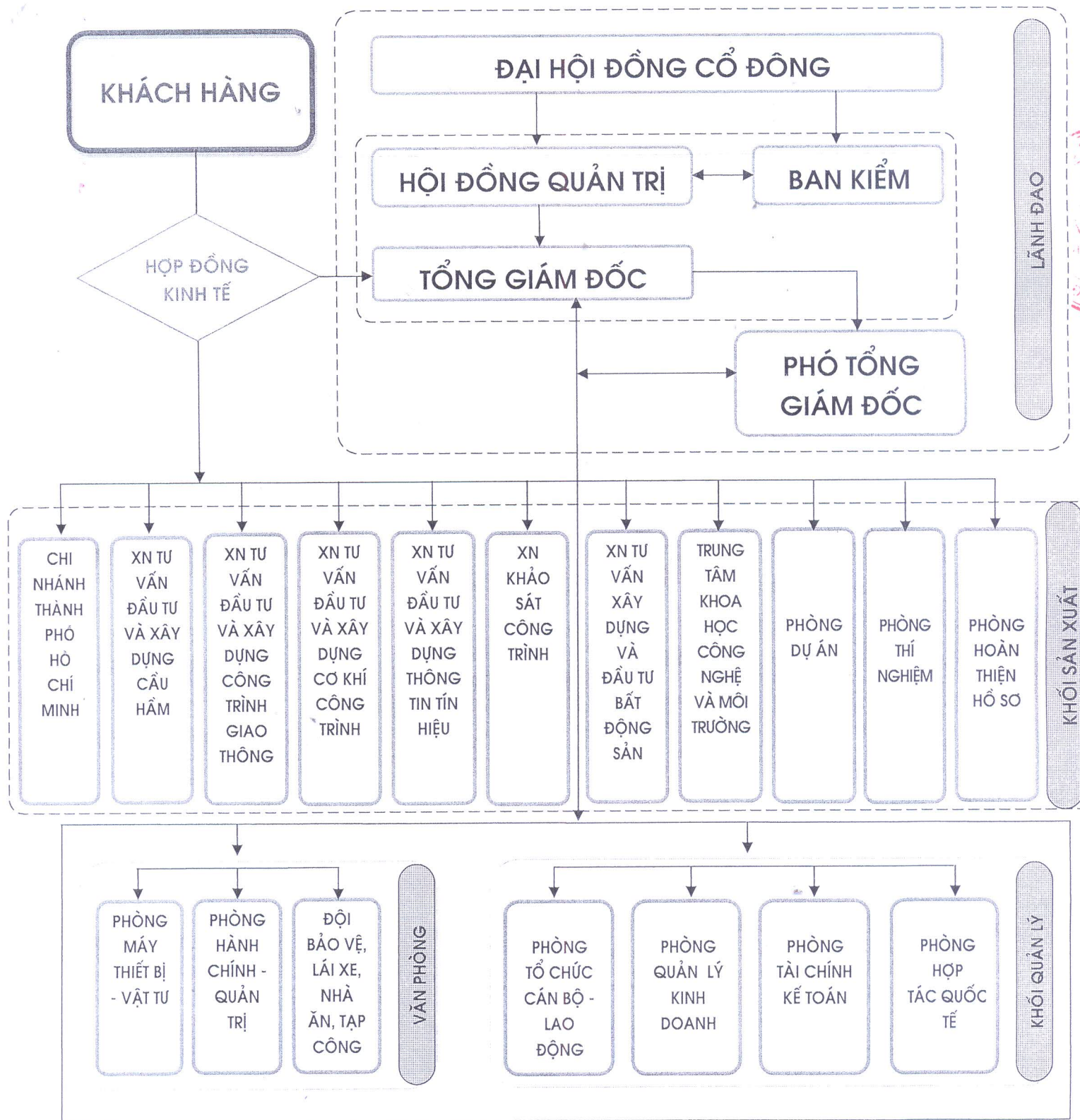
- Lập quy hoạch, báo cáo đầu tư, dự án đầu tư xây dựng công trình và mua sắm thiết bị và phương tiện vận tải;
  - Khảo sát, Thiết kế và lập tổng dự toán các công trình giao thông đường sắt và đường bộ (bao gồm: cầu, hầm, cống, đường, ga, trạm, hệ thống thông tin tín hiệu, xây dựng công nghiệp và dân dụng);
  - Thiết kế đóng mới, phục hồi, hoán cải đầu máy, toa xe, phương tiện thiết bị cơ khí chuyên dùng cho ngành đường sắt;
  - Thẩm tra các báo cáo đầu tư và dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế và dự toán công trình;
  - Tư vấn kiểm định, tư vấn giám sát chất lượng thi công xây dựng các công trình giao thông. Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông. Tư vấn soạn thảo các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải;
  - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.
  - Thiết kế cấp thoát nước;
  - Thiết kế mạng thông tin, bưu chính viễn thông công trình xây dựng;
  - Thiết kế lắp đặt hệ thống điện công trình giao thông;
  - Giám sát thi công xây dựng đối với công trình đường dây và trạm biến áp đến 220KV, lĩnh vực: lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng - hoàn thiện.
  - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV.
  - Khảo sát địa chất công trình.
  - Khảo sát trắc địa công trình.
  - Dịch vụ tư vấn đấu thầu: Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu.
  - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp.
  - Thiết kế kiến trúc công trình.
  - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
  - Tư vấn quản lý chi phí định giá hạng II.
- d. Xây dựng công trình công ích: Thi công xây dựng công trình thực nghiệm và các công trình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới
- e. Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế.
- f. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê văn phòng làm việc.
- g. Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm: cho thuê nhân lực trong phạm vi luật định.
- h. Cho thuê máy móc và đồ dùng hữu hình khác: cho thuê máy móc thiết bị.
- i. Đại lý, môi giới, đấu giá: đại lý vé tàu hỏa
- k. Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: mua bán phế liệu.
- n. Buôn bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: buôn bán hàng điện tử điện lạnh.

m. Cho thuê xe có động cơ: cho thuê ô tô.

l. Pho to, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác.

- Địa bàn hoạt động kinh doanh: TRICC cung cấp các dịch vụ trong tất cả các lĩnh vực liên quan như: đường sắt, đường bộ, cầu, hầm, xây dựng dân dụng, công nghiệp... trong phạm vi toàn quốc và khu vực Đông Á.

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

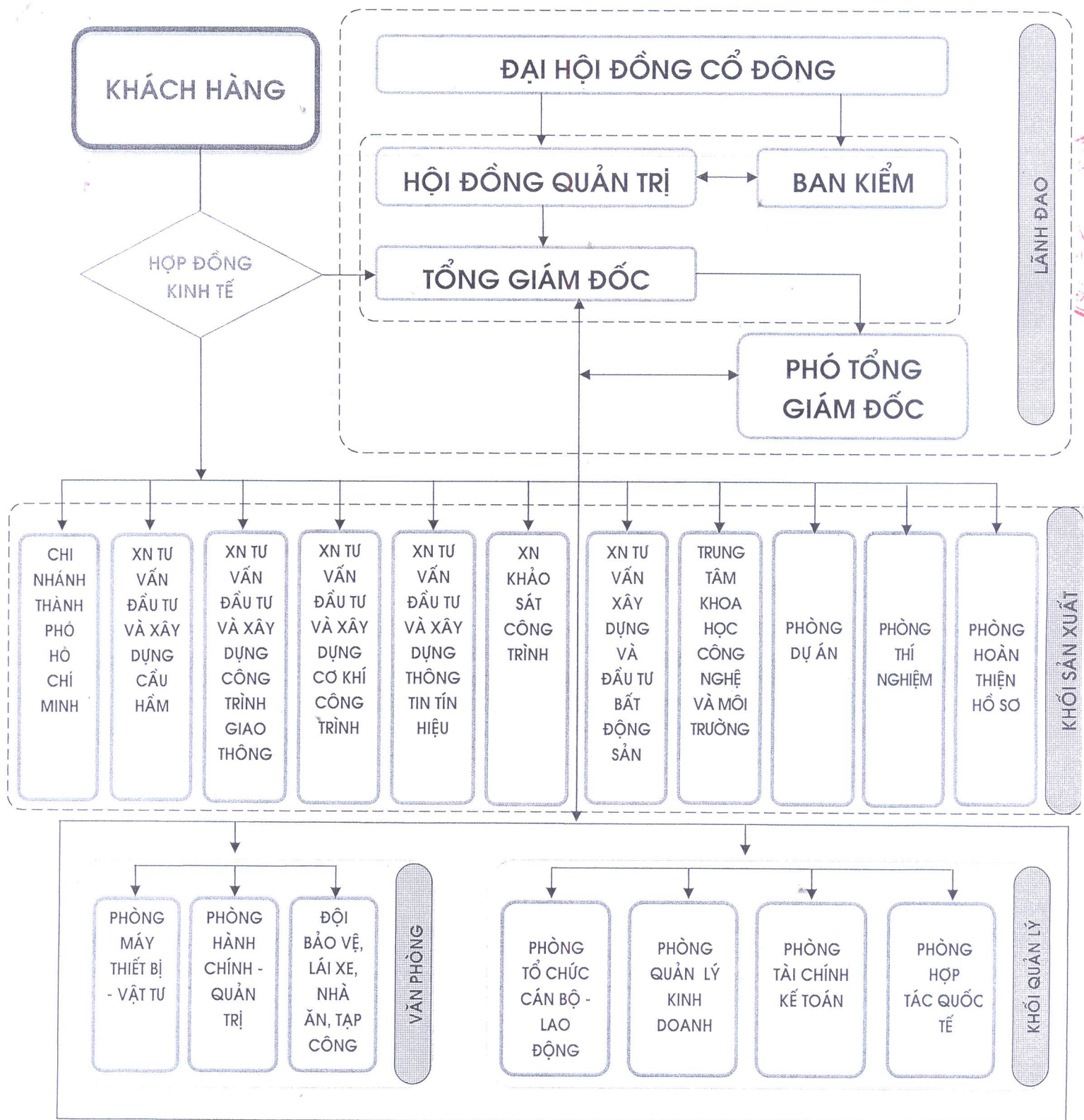


m. Cho thuê xe có động cơ: cho thuê ô tô.

l. Pho to, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác.

- Địa bàn hoạt động kinh doanh: TRICC cung cấp các dịch vụ trong tất cả các lĩnh vực liên quan như: đường sắt, đường bộ, cầu, hầm, xây dựng dân dụng, công nghiệp... trong phạm vi toàn quốc và khu vực Đông Á.

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**



## 5. Định hướng phát triển:

- Tiếp tục giữ vững vai trò đầu ngành trong lĩnh vực Tư vấn Đường sắt và giao thông đô thị đồng thời mở rộng thị phần trong các lĩnh vực khác như Đường bộ, đầu tư kinh doanh Bất động sản...

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động SXKD năm 2013 (chỉ tính đến hoạt động tư vấn):

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện (đ)	T/L so với 2012
1	Sản lượng	130 tỷ đồng	108,33%
2	Doanh thu	100 tỷ đồng	105,26%
3	Nộp ngân sách	11,5 tỷ đồng	102%
4	Lợi nhuận	4,966 tỷ đồng	261,3%
5	Thu nhập BQ (đ/ng/th)	11,054 triệu đồng	100,65%
6	Chi trả cổ tức	15%	
7	Tiết kiệm chi phí	5%	100%

### 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Đỗ Văn Hật	Chủ tịch HĐQT - TGD Cty	010303275	28/12/2009	CAHN	Số 4, TT Bộ GTVT, phố Vọng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội	145.729	7,18%
2	Nguyễn Tiến Công	UV HĐQT - P. TGD	010301929	12/5/2000	CAHN	Số 60 Tổ 6 Láng Thượng - Đống Đa - Hà Nội	2.950	0,145%
3	Nguyễn Thị Bạch Diệp	UV HĐQT - KTT	011753417	30/3/2007	CAHN	P208 Nhà A7, TT Đường Sắt Ngọc Khánh, Bà Đình, Hà Nội	51.165	2,520%
4	Nguyễn Tấn Vinh	P.TGD Cty	011362616	05/5/2006	CAHN	Số 38, ngõ 49, Trần Cung, Cầu Giấy, Hà Nội	4.495	0,221%
5	Nguyễn Anh Tuấn	P.TGD Cty	011853447	11/6/2009	CAHN	Tập thể Thông tin tín hiệu Đường sắt - Thịnh Liệt, Hoàng Mai, HN	2.950	0,145%
6	Trần Thiện Cảnh	P.TGD Cty	191469730	22/7/1997	CA Huế	P502A-C5B Láng Hạ, Đống Đa - Hà Nội	6.018	0,296%
7	Võ Thanh Hiền	P.TGD Cty	012919982	7/3/2007	CAHN	Ngách 79/40/2 Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội	708	0,034%

– Những thay đổi trong ban điều hành: Không thay đổi

**3. Số lượng cán bộ, nhân viên: 361 CBCNV**

**4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Các khoản đầu tư: Công ty đã thực hiện các khoản đầu tư cho Dự án nhà ở cho CBCNV ngành Đường sắt tại ga Hải Dương.

b) Tình hình thực hiện các dự án: Công ty đã và đang triển khai một số dự án lớn như:

- TKKT ĐSĐT Hà Nội (tuyến số 1, số 2);

- Lập báo cáo ĐT ĐS cao tốc Bắc - Nam;

- Nâng cấp ĐS Yên Viên – Lào Cai;

- Lập DA đầu tư 1856 giai đoạn 3;

- Lập dự án đầu tư tuyến số 2, 4, 5, 6 ĐSĐT TP Hồ Chí Minh;

- Nút giao ngã ba Huế - TP Đà Nẵng

- Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 31, Đường ven biển Kim Sơn - Tỉnh Ninh Bình, nút giao Xuân Phương - Quận Từ Liêm - TP Hà Nội, cải tạo nâng cấp chống ngập lụt Quốc lộ 1, đường bộ từ Đông Điện Biên đi Phú thit phòng (Lào)...

Những dự án lớn này tiếp tục tạo nhiều việc làm, doanh thu ổn định cho Công ty trong năm 2013 và những năm tiếp theo.

**5. Tình hình tài chính:**

a) Tình hình tài chính:

CHỈ TIÊU	NĂM 2012	NĂM 2013	% TĂNG GIẢM
1. Tổng giá trị tài sản	113,148,654,329	121,083,168,195	7,01%
2. Doanh thu	146,347,587,043	102,589,087,143	-29,9%
- Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh	91,531,025,804	101,661,659,065	
- Doanh thu từ hoạt động tài chính	1,231,425,239	927,428,078	
- Doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng công ty con	53,585,136,000		
3. Lợi nhuận	15,899,831,031	4,922,354,026	-69%
- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	1,747,805,584	5,939,644,425	
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	282,784,486	-1,106,824,717	
- Lợi nhuận từ hoạt động chuyển nhượng công ty con	13,642,954,182		
- Lợi nhuận khác	226,286,779	89,534,318	-60,4%
5. Lợi nhuận trước thuế	15,899,831,031	4,922,354,026	-69%
6. Lợi nhuận sau thuế	11,930,438,323	3,679,794,913	-69,15%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	NĂM 2012	NĂM 2013	GHI CHÚ
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn):	159,1%	142,2%	
Tài sản lưu động (TSNH+TSDH)	113,148,654,329	121,083,168,195	
Nợ ngắn hạn	71,122,769,918	85,123,145,698	
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho/nợ ngắn hạn):	124,9%	111,29%	
Tài sản lưu động	113,148,654,329	121,083,168,195	
Hàng tồn kho	24,296,064,013	26,341,939,564	
Nợ ngắn hạn	71,122,769,918	85,123,145,698	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	62,9%	70,3%	
Nợ phải trả	71,122,769,918	85,123,145,698	
Tổng tài sản	113,148,654,329	121,083,168,195	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	169,2%	236,7%	
Nợ phải trả	71,122,769,918	85,123,145,698	
Vốn chủ sở hữu	42,025,884,411	35,960,022,497	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho):	274,5%	270,8%	
Giá vốn hàng bán	66,681,624,222	71,350,894,401	
Hàng tồn kho	24,296,064,013	26,341,939,564	
+ Doanh thu/Tổng tài sản	129,34%	84,72%	
Doanh thu	146,347,587,043	102,589,087,143	
Tổng tài sản	113,148,654,329	121,083,168,195	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	8,15%	3,58%	
Lợi nhuận sau thuế	11,930,438,323	3,679,794,913	
Doanh thu	146,347,587,043	102,589,087,143	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	28,4%	10,23%	
Lợi nhuận sau thuế	11,930,438,323	3,679,794,913	
Vốn chủ sở hữu	42,025,884,411	35,960,022,497	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10,54%	3,03%	
Lợi nhuận sau thuế	11,930,438,323	3,679,794,913	

Tổng tài sản	113,148,654,329	121,083,168,195	
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu	10.71%	4,71%	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15,673,544,252	4,832,819,708	
Doanh thu	146,347,587,043	102,589,087,143	

### 6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: 2.029.589

b) Số cổ đông tổ chức và cá nhân:

TT	Thời điểm	Số cổ đông là cá nhân	Tổ chức	Số cổ đông có số CP ≤ 500
1	06/03/2013	283	ĐSVN	82
2	05/3/2014	277	ĐSVN	84

c) Cơ cấu cổ đông:

STT	Tên cổ đông	06/3/2013	
		Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu
1	Nhà nước	994.504	49%
2	Hội đồng quản trị	268.006	13,2%
3	Ban kiểm soát	8.732	0,43%
4	CBCNV	176.941	8,72%
5	Cá nhân bên ngoài	581.406	28,65%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.029.589</b>	<b>100%</b>

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

#### 1. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Ưu tiên triển khai các dự án đã được bố trí vốn; tập trung rà soát, nghiệm thu thanh toán các dự án, công trình đã hoàn thành nên công tác thu vốn đã vượt kế hoạch đề ra.

- Điều tiết công việc nội bộ hợp lý, các đơn vị đều có việc làm và thu nhập ổn định. Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ CBCNV bằng nhiều hình thức linh hoạt nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ góp phần tích cực cho hoạt động SXKD của công ty.

- Tiếp tục phát huy thế mạnh vượt trội trong lĩnh vực tư vấn ĐS và giao thông đô thị.

- Kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong SXKD; những kiến nghị của người lao động, tạo điều kiện để CBCNV, cổ đông phát huy quyền làm chủ, giữ vững ổn định.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền cho các đơn vị để thực sự chủ động; thường xuyên bổ sung hoàn chỉnh quy chế của công ty và các xí nghiệp nhằm gắn chặt quyền lợi với trách nhiệm được giao, kiểm tra, giám sát việc chấp hành theo quy định.

- Đã chú trọng công tác quản lý, đề ra các biện pháp nhằm quản trị công ty ngày một hiệu quả.

- Xây dựng, đề ra các biện pháp đồng bộ thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Quan tâm thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động.



- Giữ vững an ninh trật tự, an toàn mọi mặt trong Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm đối với địa phương nơi đóng quân cũng như đối với cấp trên, góp phần vào việc an sinh xã hội của đất nước.

## **2. Tình hình tài chính:**

### **a) Tình hình tài sản**

#### **- Tài sản ngắn hạn:**

Năm 2013 tài sản ngắn hạn của công ty có giá trị là 106.993 triệu đồng và năm 2012 là 96.030 triệu đồng, tăng 10.963 triệu đồng (tương đương 111,1%), nguyên nhân là do:

- Khối lượng các công trình hoàn thành trong năm được Chủ đầu tư chấp nhận thanh toán tăng so với năm 2012 là 13.939 triệu đồng.

- Hàng tồn kho trong năm tăng so với 2011 là 2.045 triệu đồng.

- Giá trị các khoản phải thu khác tăng so với 2012 là 2.390 triệu đồng.

- Số dư tiền mặt và tiền gửi ngân hàng tại thời điểm cuối năm giảm so với năm 2012 là 8.118 triệu đồng

#### **- Tài sản dài hạn:**

Trong năm 2013 TSCĐ của Công ty giảm 3.088 triệu đồng do giảm tài sản cố nguyên giá dưới 30 triệu đồng theo thông tư 45/2012/TT-BTC Hướng dẫn chế độ quản lý, sửa dụng, trích khấu hao TSCĐ do đó Tài sản dài hạn của công ty năm 2013 còn 12.133 triệu đồng.

### **b) Tình hình nợ phải thu:**

- Các khoản phải thu của khách hàng năm 2013 là 60.503 triệu đồng; năm 2012 là 46.564 triệu đồng, tăng so với năm 2012 là 13.939 triệu đồng là do các dự án Công ty đã hoàn thành nhưng chưa được Chủ đầu tư bố trí vốn để thanh toán.

#### **\* Các khoản phải thu khó đòi; các khoản phải thu quá hạn thanh toán:**

- Chủ đầu tư, khách hàng của Công ty chủ yếu là các Ban QLDA; vốn bố trí cho các Dự án, công trình của công ty được thực hiện cấp phát qua Kho bạc Nhà nước. Việc ghi vốn trả nợ khối lượng cũ phụ thuộc vào kế hoạch vốn của ĐSVN; của các Ban QLDA thuộc Bộ Giao thông vận tải.

- Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhưng chưa được Chủ đầu tư bố trí vốn thanh toán cho các dự án, bao gồm:

+ Dự án 1856 Giai đoạn 3, nghiệm thu năm 2011, giá trị còn được thanh toán là 9.347 triệu đồng.

+Khảo sát thiết kế, lập dự án đường Nam Quảng Nam, nghiệm thu năm 2005, giá trị còn được thanh toán là 948.177 triệu đồng.

+Khảo sát thiết kế Tiểu dự án 4 Yên Viên -Lim, nghiệm thu 2009, giá trị còn được thanh toán là 609.207 triệu đồng.

+ Lập BCNCKT DA ĐSTC Yên Viên -Ngọc Hồi, nghiệm thu 2006, giá trị còn được thanh toán là 104.366

+ KS, Lập BCNCKT DA nâng cấp ĐKH HN-HP, nghiệm thu 2007, giá trị còn được thanh toán là 152.574

### c) Tình hình nợ phải trả:

Trong năm 2013 Công ty thực hiện thanh toán các khoản vay Ngân hàng; thanh toán nợ khách hàng; phải trả người lao động do đó nợ phải trả của Công ty là 85.123 triệu đồng tăng so với năm 2012 là 14.001 triệu đồng.

#### \* Đánh giá chung:

- Công ty thực hiện tốt công tác nghiệm thu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2013 tăng so với năm 2012 là: 10.130 triệu đồng;
- Đồng thời có các biện pháp thu hồi công nợ tồn đọng, tình hình tài chính của công ty lành mạnh, đảm bảo thực hiện nghĩa vụ với NSNN; quyền lợi của người lao động; cô đọng và có tích lũy cho Doanh nghiệp. Bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp.

### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

- Trong cả nhiệm kỳ mặc dù gặp nhiều khó khăn, thử thách nhưng công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu SXKD, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường, thu nhập bình quân đầu người được nâng cao, việc làm ổn định, tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông đảm bảo.
- Tổ chức đã được đổi mới theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu SXKD trong cơ chế thị trường hội nhập quốc tế.
- Hoạt động đầu tư và mở rộng SXKD sang lĩnh vực bất động đã có những thành tựu bước đầu và những bước đi vững chắc tạo nền tảng và động lực phát triển trong giai đoạn tiếp theo.
- Xây dựng, hoàn thiện và ban hành đồng bộ hệ thống nội quy, quy chế quản lý nội bộ là cơ sở để điều hành, quản lý Công ty một cách khoa học, phát huy dân chủ, nâng cao hiệu quả SXKD.
- Các tổ chức đoàn thể đã triển khai hiệu quả nhiệm vụ công tác, động viên cán bộ, Đảng viên, CNV đóng góp nhiệt tình, tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, làm tốt công tác chăm lo đời sống, thực hiện chính sách xã hội, nhân đạo từ thiện, thăm hỏi động viên kịp thời CBCNV gặp khó khăn trong đời sống.

### V. Quản trị công ty:

#### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Đỗ Văn Hật	Chủ tịch HĐQT - TGD Cty	010303275	28/12/2009	CAHN	Số 4, TT Bộ GTVT, phố Vọng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội	145.729	7,18%

2	Nguyễn Tiên Công	UV HĐQT	0103019 29	12/5/ 2000	CAHN	Số 60 Tô 6 Láng thượng - Đống Đa - Hà Nội	2.950	0,145%
3	Phạm Minh Huân	UV HĐQT	0104569 98	17/11/20 06	CAHN	Số 50, tổ 78 TT Đường sắt - ngõ 371 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội.	31.506	1,552%
4	Nguyễn Thị Bạch Diệp	UV HĐQT	0117534 17	30/3/ 2007	CAHN	P208 Nhà A7, TT Đường Sắt Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	51.156	2,520
5	Đào Thị Hạnh	UV TT HĐQT	0106223 23	26/7/ 2011	CAHN	406 N2 Chung cư Vĩnh Phúc, Ba Đình, HN	36.665	1,806

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2013 là năm thứ 5 nhiệm kỳ II, HĐQT công ty đã có những chủ trương, quyết sách đúng đắn, kịp thời, những định hướng cho cả dài hạn và ngắn hạn nhằm đẩy mạnh các hoạt động SXKD; mở rộng lĩnh vực ngành nghề, chủ động liên doanh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước, duy trì sự ổn định chính trị, đoàn kết nội bộ; giữ vững vai trò tư vấn đầu ngành Đường sắt, tiếp tục chiếm lĩnh thị trường tư vấn Đường sắt đô thị, đồng thời tiếp tục mở rộng thị trường tư vấn trong lĩnh vực đường bộ và đầu tư kinh doanh bất động sản.

- HĐQT đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán; của Hội đồng thành viên ĐSVN trong việc chủ trì tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, xin ý kiến HĐQT ĐSVN; thông qua chiến lược phát triển công ty ngắn và dài hạn, trong quản lý và giải quyết hài hòa giữa các lợi ích (Nhà nước, Doanh nghiệp, cổ đông và người lao động).

- HĐQT đã thực hiện duy trì sinh hoạt định kỳ và đột xuất khi có vấn đề phát sinh, nội dung cụ thể và đạt hiệu quả cao. Thực hiện báo cáo thường kỳ về Hội đồng thành viên ĐSVN, ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu.

- Dưới sự chỉ đạo sát sao, kiên quyết của HĐQT, hoạt động SXKD năm 2013 đã vượt qua khó khăn thách thức, hoàn thành toàn diện xuất sắc các chỉ tiêu SXKD của công ty, giữ vững nhịp độ phát triển, tăng trưởng trên tất cả các chỉ tiêu đã đề ra, quyền lợi của cổ đông và thu nhập, đời sống của người lao động được đảm bảo, hoàn thành trách nhiệm nghĩa vụ với nhà nước và ĐSVN.

- Năm 2013, các thành viên của HĐQT công ty đều phát huy cao tính thần trách nhiệm của mình vì sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty. Công tác quản trị công ty có nhiều tiến bộ, sự phối kết hợp công tác giữa chuyên môn với các tổ chức chính trị xã hội, giữa các đơn vị trong công ty đạt hiệu quả cao, hạn chế tối đa sự

chồng chéo. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí được quán triệt nghiêm trên tất cả các lĩnh vực hoạt động.

c. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đỗ Văn Hạng	Chủ tịch HĐQT	6	100%	
2	Bà Đào Thị Hạnh	UV TT	6	100%	
3	Ông Nguyễn Tiến Công	UV	6	100%	
4	Ông Phạm Minh Huấn	UV	6	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Bạch Diệp	UV	6	100%	

d. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

- Báo cáo của người đại diện phần vốn kiêm Tổng giám đốc theo quy định 1 quý 1 lần.

- Báo cáo của Tổng giám đốc tại các kỳ sinh hoạt, họp HĐQT

- Báo cáo đột xuất khi cần.

f. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Báo cáo thường kỳ của Ban kiểm soát.

- Báo cáo thường kỳ của HĐQT về Hội đồng thành viên ĐSVN 1 quý /1 lần.

g. Nội dung và kết quả của các cuộc họp Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 01/QĐ-HĐQT	20/3/2013	- QĐ tổ chức Đại hội cổ đông và các vấn đề liên quan đại hội. - Công tác tổ chức cán bộ
2	Số 02/QĐ-HĐQT	31/5/2013	- QĐ phương án phân phối lợi nhuận từ 2010-2012. - Một số vấn đề liên quan đến sản xuất kinh doanh.
3	Số 03/QĐ-HĐQT	16/8/2013	- Một số dự án đầu tư xây dựng công trình. - Tổ chức tham quan học tập tại Hoa Kỳ.
4	Số 04/QĐ-HĐQT	06/9/2013	- Phương án TCCB-LĐ phòng Hoàn thiện hồ sơ.
5	Số 05/QĐ-HĐQT	27/9/2013	- Dự án đầu tư xây dựng công trình.
6	Số 06/QĐ-HĐQT	22/10/2013	- Xem xét đề nghị của TGD về thực hiện các chỉ tiêu SXKD. - Kiểm điểm tình hình thực hiện nghị quyết của HĐQT trong năm 2013.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
10	Nguyễn Thúy Hào	UV BKS	011975610	19/7/1996	CAHN	P806 nhà B, TT Công vụ ngõ 217 Đê La Thành - Ba Đình Hà Nội	1.062	0,052%
11	Phạm Mỹ Hạnh	UV BKS	011874506	28/3/1995	CAHN	417A11 TT Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội	7.670	0,378%
12	Phạm Thành Đoàn	Trưởng BKS	12872232	14/4/2009	CAHN	28B khu A ngõ 109 Phương Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội.		

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Giao dịch cổ phiếu:

Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Đỗ Văn Hật	Chủ tịch HĐQT	125.075	6,16	145.729	7,18	Mua
Đào Thị Hạnh	UV TT HĐQT	25.830	1,272	36.665	1,806	Mua
Đào Thị Hương	Người liên quan	10.835	0,534	0	0	Bán

b. Thu nhập bình quân của các thành viên trong Ban giám đốc như sau :

- Tổng giám đốc : 47.000.000 đồng/tháng
- Phó tổng giám đốc : 24.000.000 đồng/tháng
- Kế toán trưởng : 31.000.000 đồng/tháng

c. Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau :

TT	Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		
1	Đỗ Văn Hật	129.000.0000	
2	Đào Thị Hạnh	94.000.000	
3	Nguyễn Tiến Công	86.000.000	
4	Phạm Minh Huân	86.000.000	
5	Nguyễn Bạch Diệp	86.000.000	
<b>B</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>		
1	Phạm Thành Đoàn	82.000.000	
2	Nguyễn Thuý Hào	74.000.000	
3	Phạm Mỹ Hạnh	33.500.000	Thù lao thấp do có thời gian nghỉ thai sản

## VI. Báo cáo tài chính:

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Tại ngày 31/12/2013, Công ty chưa thực hiện trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản công nợ phải thu đã quá hạn thanh toán với số dự phòng ước tính cần trích lập là: 4.567.929.076 đồng là do Chủ đầu tư của các khoản phải thu khó đòi; nợ đến hạn chưa thanh toán là các Ban Quản lý dự án cấp kinh phí cho Dự án từ vốn Ngân sách Nhà nước.

Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải tại ngày 31/12/2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình luân chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** đã nộp bản cứng và file mềm.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Hật**